

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **25/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/6/2025.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Học.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1997,

Trú tại: Cụm 3, xã PH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Cụm 3, xã PH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2017, chị Vũ Thị Bích N có kết hôn với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, HKTT: xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Thời điểm đó anh C sang Hà Nội làm ăn, chị N và anh C có quen nhau tại nơi làm ở quận Cầu Giấy. Chị N và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi đăng ký kết hôn và cưới, anh C về ở tại nhà chị N và đi làm ở Cầu Giấy. Trong thời gian chung sống đến nay, anh chị có nhiều mâu thuẫn. Anh C ít quan tâm đến vợ con. Thỉnh thoảng mới về rồi lại đi.

Nay chị N nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết ly hôn anh C.

2. Về con chung:

Chị N và anh C có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2018. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn C nhưng anh C từ chối đến Tòa án nên không có lời khai về vụ việc.**

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

***Ý kiến giải quyết vụ án:**

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích N, cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

+ Về con chung: Chị N và anh C có 1 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2018. Khi ly hôn giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng và ghi nhận việc chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Ghi nhận chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, chị N đang trú tại xã PH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; anh C có nơi ở tại xã PH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Căn cứ Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn C đã được thông báo hợp lệ về việc giải quyết vụ án nhưng cố ý không đến làm việc nên Tòa án T hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Vũ Thị Bích N và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các C việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, C tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại chị N và anh C đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do

đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị N và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2018. Khi ly hôn chị N xin nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu T từ lúc sinh ra cho đến nay được chị N nuôi dưỡng và có quá trình phát triển bình thường, đồng thời cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Do chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Bích N, cho chị Vũ Thị Bích N được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/02/2018 cho chị Vũ Thị Bích N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn C được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013509 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết nơi họ cư trú theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

